

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2020/HS-PT
Ngày: 21 - 5 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2020/HSPT, ngày 16/4/2020 đối với các bị cáo Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê và Triệu Văn T1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST, ngày 05/03/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Y H Hwing, sinh năm 1992 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn L3 và bà H’ L4 Hwing; Vợ: H’ P3 Niê; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

2. Y T Niê (tên gọi khác: Ma P), sinh năm 1985 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y B Niê và bà H’ N2 Niê; Vợ: H’ M1 Byă; Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010.

3. Y N Niê (tên gọi khác: Ma N1), sinh năm 1981 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn M’L1, xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Y L2 Niê và bà H’ B1 Niê; Vợ: H’ B2 Byă; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

4. Triệu Văn T1, sinh năm 1991 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: Buôn M’B, xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Triệu Đình S1 và bà Bàn Thị P1; Vợ: H P2 Niê; Có 01 con sinh năm 2012.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Y T Niê và Y N Niê:* ông Trần Trung H1 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn T1:* ông Nguyễn Đình Đ – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Y Kô L Mlô, Y S Mlô, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp huyện M, anh Y T2 Niê, ông Nguyễn Quốc T3, ông Y T4 Byă đều không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phát hiện thấy rừng tự nhiên tại lô 14, Khoảnh 6, Tiểu khu 878 do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp M quản lý còn nhiều cây gỗ tự nhiên nên Y H Hwing nảy sinh ý định khai thác để bán cho người đàn ông tên Đ ở thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch). Y H đặt vấn đề thuê Y T, Y Kô L, Y N Niê, Triệu Văn T1, Y S Mlô cùng trú tại xã ET, huyện M, tỉnh Đắk Lắk khai thác gỗ thì tất cả đều đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/7/2019, Y T mang theo 01 máy cưa lóc cùng với Y N, Thuyết, Y S, Y Kô L và Y H vào rừng tự nhiên để khai thác. Khi đến ngã ba buôn M' G, xã ET thì Y H đứng ngoài đường cảnh giới, 05 người còn lại vào khai thác. Vào tới địa điểm khai thác, T1, Y N và Y T thay phiên nhau dùng máy cưa lóc cắt hạ 03 cây gỗ và tận thu 01 cây gỗ đã bị người khác cắt hạ từ trước bỏ lại, cả nhóm cắt được 09 lóng gỗ. Trong lúc T1, Y N, Y T cắt thì Y S và Y Kô L ngồi đợi để bóc gỗ. Sau khi cắt xong, Y N gọi điện báo cho Y H, Y H gọi điện thuê Y T2 Niê đến chở 09 lóng gỗ này ra bãi tập kết với giá 2.000.000đồng thì Y T2 đồng ý, cùng lúc này Y H gọi điện thuê Nguyễn Quốc T3 với giá 5.000.000đồng để vận chuyển số gỗ trên xuống thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa để tiêu thụ và được T3 đồng ý.

Khi xe của Y T2 đến thì Y N, Y T, Y S, Y Kô L và T1 cùng nhau buộc cáp để Y T2 điều khiển máy tời đưa 09 lóng gỗ lên xe sau đó chở ra bãi tập kết tại bãi đất trống thuộc buôn M'G, xã ET rồi tiếp tục bốc lên xe ô tô tải BKS: 60C-163.91 của T3. Sau khi đưa toàn bộ gỗ lên xe, những người khác về nhà còn Y H đi trước dẫn đường để Toàn điều khiển xe xuống thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa để tiêu thụ. Khi đến Km 41+300 Quốc lộ 26 thuộc địa phận xã ET, huyện M thì Y H và T3 bị Công an huyện M'Đrăk phối hợp với Đội kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 2 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và tổ tuần tra kiểm soát giao thông phòng PC 08 của Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ.

Căn cứ vào các bản Kết luận giám định ngày 07/8/2019 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, Kết luận giám định ngày 02/10/2019 và Kết luận giám định ngày 01/11/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk và Khoa Nông lâm Trường

đại học Tây Nguyên kết luận: 09 lóng gỗ mà các đối tượng khai thác trái phép từ 04 cây gỗ nêu trên có tổng khối lượng 11,014m³, 05 lóng gỗ Cơ quan CSĐT thu giữ tại hiện trường khai thác có tổng khối lượng là 2,609m³, là loài thực vật rừng thông thường có tên khoa học là Tô Hạp, Cồng và Côm tầng thuộc nhóm V và nhóm VII. Khu vực lô 14, Khoảnh 6 thuộc Tiểu khu 878 được quy hoạch là rừng sản xuất.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG, ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Drăk thì khối lượng gỗ 13,623m³ có trị giá là 86.002.000đồng.

* **Vật chứng tạm giữ:** 14 lóng gỗ có tổng khối lượng 13,623m³; 01 xe ô tô BKS: 60C-163.91 của Nguyễn Quốc T3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS60C-163.91 mang tên Phạm Văn T5; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp ngày 10/11/2014 cho xe ô tô BKS:60C-163.91; 01 máy cưa lóc nhãn hiệu STIHL M5381 và lam cưa của Y T Niê.

Đối với xe công nông độ chế mà Y T2 đã sử dụng để vận chuyển gỗ cho Y H, qua xác minh xác định được xe công nông trên là của ông Y T4 Byă (bố đẻ của Y T2). Ngày 06/7/2019, ông Y Tiếp đã bán xe này cho một người đàn ông ở tỉnh Khánh Hòa (không rõ nhân thân lai lịch). Hiện chưa thu giữ được (đây là tang vật vi phạm hành chính).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân huyện M'Drăk đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Y H Hwing, Y N Niê, Y T Niê, Y S Mlô, Y Kô L Mlô và Triệu Văn T1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

- Xử phạt bị cáo Y H Hwing 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Y T Niê 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Y N Niê 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Y S M Lô, Y Kô L Mlô, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 các bị cáo Y N Niê, Y T Niê, Y H Hwing kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 16/3/2020 bị cáo Triệu Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo: Y N Niê, Y T Niê, Y H Hwing và Triệu Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y H Hwing, Y N Niê, Y T Niê và Triệu Văn T1 về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Y H Hwing 09 tháng tù, Y N Niê, Y T Niê và Triệu Văn T1 mỗi bị cáo 07 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không ai xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y H Hwing, Y N Niê, Y T Niê và Triệu Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Y N Niê, Y T Niê và Triệu Văn T1 cho rằng: các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức, am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo gây thiệt hại không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình các bị cáo quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Y H Hwing, Y N Niê, Y T Niê và Triệu Văn T1 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 04/7/2019, Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê, Triệu Văn T1, Y S Mlô và Y Kô L Mlô đến rừng tự nhiên tại lô 14, khoảnh 6 thuộc Tiểu khu 878, tại địa phận xã ET, huyện M do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp M quản lý, cắt hạ được 09 lóng gỗ có khối lượng 13,623m³ gỗ, thuộc nhóm V, nhóm VII có trị giá 86.002.000 đồng. Sau đó, Y H đã thuê Y T2 Niê vận chuyển chở gỗ ra bãi tập kết và thuê Nguyễn Quốc T3 vận chuyển gỗ từ bãi tập kết đi theo hướng thị xã NH để tiêu thụ. Khi đến Km 41+300 Quốc lộ 26 thuộc địa phận xã ET, huyện thì Y H và Toàn bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê, Triệu Văn T1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và*

lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được rừng là tài nguyên của đất nước, là hệ sinh thái quan trọng của con người, được nhà nước thống nhất quản lý nghiêm ngặt, việc khai thác phải được sự cho phép của các cơ quan chức năng. Các bị cáo biết rõ điều này nhưng vẫn cố ý khai thác trái phép, hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên hành vi của bị cáo phải được nghiêm trị theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê, Triệu Văn T1: Hội đồng xét xử thấy rằng, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với từng bị cáo, khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã phân hóa vai trò của từng bị cáo; áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo; mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

[3]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê, Triệu Văn T1 – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y H Hwing 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.2]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y T Niê 07 (bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.3]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y N Niê 07 (bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[2.4]. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T1 07 (bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Y H Hwing, Y T Niê, Y N Niê và Triệu Văn T1.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M’Đrăk;
- VKSND huyện M’Đrăk;
- Công an huyện M’Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn